**ĐỀ ĐẠT**

**GV. Trần Bảo – Mail:** [**baohungtran0511@gmail.com**](mailto:baohungtran0511@gmail.com)

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng điểm** | | | ***2,0*** | ***0,5*** | ***2,0*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  - Nhận biết được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Xác định được nghĩa của từ, từ láy, cụm danh từ.  **Thông hiểu:**  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **Vận dụng**:  - Đặt nhan đề cho văn bản  - Thể hiện được những giải pháp để giải quyết vấn đề của cá nhân trong cuộc sống. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến vê một hiện tượng (vấn đề) trong đời sống mà em quan tâm | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  **Viết được bài văn:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm; nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết; đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1\*** | **4TN**  **1\*** | **2 TL**  **1\*** | **1TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II  
MÔN: NGỮ VĂN 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Có người tìm thấy chính mình trên hành trình vạn dặm, nhưng cũng có người ngộ ra đạo lý khi ngồi dưới mái nhà của mình, trên chiếc giường quen thuộc của mình. Ai cũng có quyền lựa chọn cách sống riêng, miễn là không phương hại đến người khác. Đừng vì người ta khác mình mà dè bỉu gièm pha, đừng vì họ khác mình mà ghét họ. Đừng cho những người ở nhà là buồn chán cổ hủ, cũng đừng lên án kẻ lang thang là sống vô ích vô tâm. Có lẽ cách sống phù hợp nhất là làm tốt việc của bản thân, và ngừng xen vào chuyện của người khác.*

*Nhưng lẽ đời, nói thường dễ hơn làm. Khác biệt thường gây ra xung đột. Tác giả “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” có viết: “Thật dễ dàng và chấp nhận yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn.”. Tôi thực chỉ ước có một nơi nào đó trên thế giới, nơi những suy nghĩ tự do, độc đáo được khuyến khích, những khác biệt chung sống cùng nhau, hòa thuận, an nhiên.*

(Rosie Nguyễn, *Ta ba lô trên đất Á,* NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.21-22)

**A. Trắc nghiệm.**

**Thực hiện những yêu cầu ở dưới bằng cách ghi lại chữ cái trước phương án đúng.**

**Câu 1. *Văn bản trên được coi là văn bản nghị luận do:***

A. nêu được tên những người nổi tiếng.

B. nêu và làm sáng tỏ được ý kiến bởi lí lẽ và bằng chứng.

C. văn bản có bố cục ba phần rõ ràng.

D. văn bản đem đến cho người đọc những bài học ý nghĩa.

***Câu 2. Nghĩa của từ “phương hại” trong câu:*** “*. Ai cũng có quyền lựa chọn cách sống riêng, miễn là không phương hại đến người khác.”* **là:**

A. Hành động gây tổn hại, ảnh hưởng xấu đến người khác.

B. Hành động bộc lộ sự thương hại.

C. Sự ban ơn không cần thiết.

D. Cố tình hãm hại, vu oan cho người khác.

***Câu 3. Trong các từ sau, từ từ láy là:***

A. Lang thang B. Chấp nhận C. Độc đáo D. Khuyến khích

***Câu 4. Các cụm danh từ có trong câu văn***: “*có người tìm thấy chính mình trên hành trình vạn dặm,* *nhưng cũng có người ngộ ra đạo lý khi ngồi dưới mái nhà của mình, trên chiếc giường quen thuộc của mình.”* **là:**

A. hành trình vạn dặm, có người, dưới mái nhà của mình, trên chiếc giường quen thuộc của mình.

B. hành trình vạn dặm, dưới mái nhà của mình, trên chiếc giường quen thuộc của mình.

C. hành trình vạn dặm, mái nhà của mình, chiếc giường quen thuộc của mình.

D. mái nhà của mình, chiếc giường quen thuộc của mình.

***Câu 5. Khi khuyên người đọc ngừng xen vào chuyện của người khác, tác giả không đề cập đến:***

A. Những người khác mình B. Những kẻ lang thang

C. Những người ở nhà D. Những người có suy nghĩ tự do, độc đáo

***Câu 6. Câu văn:*** “*Có người tìm thấy chính mình trên hành trình vạn dặm, nhưng cũng có người ngộ ra đạo lý khi ngồi dưới mái nhà của mình, trên chiếc giường quen thuộc của mình*.” ***nhằm khẳng định***:

A. Những chuyến đi xa, những trải nghiệm là không thực sự cần thiết.

B. Mỗi người có cách sống, các trải nghiệm cuộc sống riêng và dù theo cách nào, người ta cũng có thể thu được nhiều bài học ý nghĩa.

C. Con người nên trải nghiệm bằng những chuyến đi xa nhưng cũng đừng quên trân trọng mái ấm gia đình.

D. Mái ấm gia đình là nơi thiêng liêng, tuy quen thuộc mà lại mang thật nhiều ý nghĩa cao cả.

***Câu 7. Câu văn thể hiện rõ nhất thông điệp chính mà người viết muốn nhắn nhủ trong đoạn trích là:***

A. Đừng vì người ta khác mình mà dè bỉu dèm pha, đừng vì họ khác mình mà ghét họ.

B. Đừng cho những người ở nhà là buồn chán cổ hủ, cũng đừng lên án kẻ lang thang là sống vô ích vô tâm.

C. Có lẽ cách sống phù hợp nhất là làm tốt việc của bản thân và ngừng xen vào chuyện của người khác.

D. Khác biệt thường gây ra xung đột.

***Câu 8. Dòng nêu đúng nhất nội dung của đoạn trích là:***

A. Đoạn trích bàn về lối sống, cách sống mà mỗi người nên xây dựng cho bản thân mình.

B. Đoạn trích phê phán những kẻ hay gièm pha, xoi mói người khác.

C. Đoạn trích khuyên ta nên bao dung với mọi người.

D. Đoạn trích thể hiện cảm xúc của tác giả trước thực trạng xã hội hiện nay.

**B. Tự luận**

**Câu 1**. Nếu được đặt tên cho đoạn trích, em sẽ chọn nhan đề nào?

**Câu 2**. Từ đoạn trích trên và những hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 6 câu) nói về những hành động mà em có thể làm để “*yêu thương một ai đó khác mình"*, trong đoạn có một trạng ngữ (gạch chân, chỉ rõ)

**II.** **VIẾT**

Hiện nay, trong xã hội có rất nhiều hiện tượng như: Tinh thần thiện nguyện của các bạn trẻ, ý chí tự lực vượt lên khó khăn, các phong trào sống xanh bảo vệ môi trường,. Hãy viết một bài văn (khoảng một trang giấy thi) trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội đã có những lan toả tích cực mà em quan tâm.

-----HẾT-—

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

**BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| --- | --- | --- | --- |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
| A. Trắc nghiệm | | |
| 1 | B | 0.5 |
| 2 | A | 0.5 |
| 3 | A | 0.5 |
| 4 | C | 0.5 |
| 5 | D | 0.5 |
| 6 | B | 0.5 |
| 7 | C | 0.5 |
| 8 | A | 0.5 |
| B. Tự luận | | |
| 1 | HS đọc kĩ văn bản để đặt tên. Tên văn bản có thể là chủ đề của văn bản, có thể là một cụm từ được lặp đi lặp lại, thông điệp của tác giả … (lưu ý nhan đề là một cụm từ ngắn gọn...)  - vd: + bàn về lối sống  + tôn trọng sự khác biệt … | 0.5 |
| 2 | Hình thức: (0,5 điểm)  Một đoạn văn khoảng 6 câu (+/-1 câu); đúng đề tài, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ,.  Nội dung: (1,0 điểm)  HS nêu được một số việc làm của bản thân  + Ai đó khác mình: là những người có sự khác biệt về ngoại hình, về tính cách, hành động, hoàn cảnh sống …  + Chúng ta phải yêu thương cả những người khác mình để tạo nên một thế giới hòa bình, nhân ái.  + Những hành động có thể làm:  + Tôn trọng sự khác biệt, không phán xét, dè bỉu.  + Gần gũi, đồng cảm, thấu hiểu những điều khác biệt của họ.  + Sẳn sàng giúp đở khi họ gặp khó khăn.  + Luôn đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để cư xử… | 1,5 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một hiện tượng xã hội | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề:  Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội đã có những lan toả tích cực mà em quan tâm | 0,25 |
| c. Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội đã có những lan toả tích cực mà em quan tâm  HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:   1. Mở bài: Nêu vấn đề cần bàn luận (Đó là vấn đề gì?) 2. Thân bài:   - Lần lượt trình bày ý kiến của em theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài.   * Hiện tượng xã hội đó là gì? Biểu hiện ra sao? * Hiện tượng đó đã lan toả và mang lại ý nghĩa ntn cho cộng đồng xã hội? * Dẫn chứng. * Bài học nhận thức từ hiện tượng xã hội đó.  1. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề và liên hệ bản thân | 0,5  0,25  1,0  0,25  0,5  0,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |